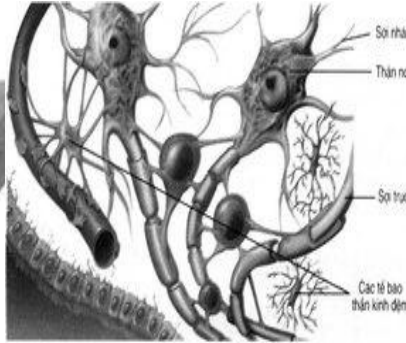
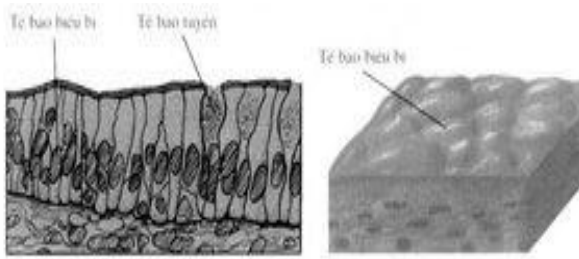


KIẾN THỨC TRỌNG TÂM SINH HỌC 8

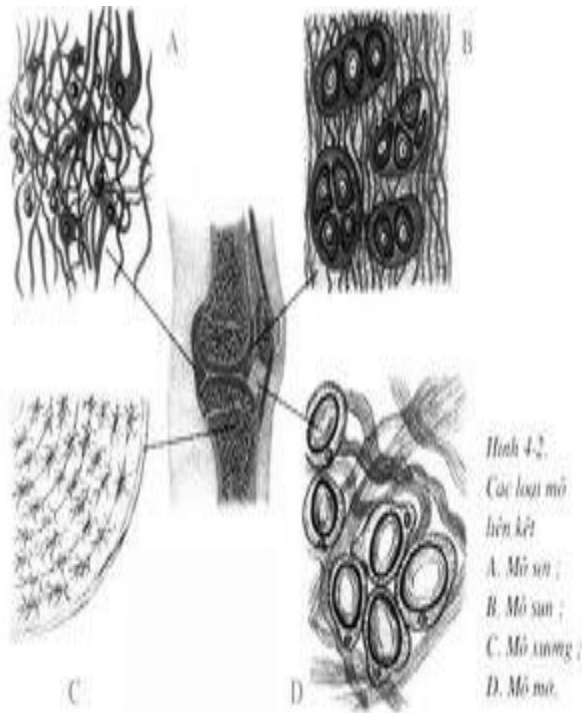
BÀI 4: MÔ

♦**Khái niệm về mô:** Là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định.

♦**Quan sát hình và phân biệt 4 loại mô chính:** mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh.



Hình 4.4. Mô thần kinh



Hình 4.2. Các loại mô liên kết
A. Mô sụn;
B. Mô xương;
C. Mô xương;
D. Mô mỡ.

MÔ BIỂU BÌ	MÔ LIÊN KẾT	MÔ CƠ	MÔ THẦN KINH
-Các tế bào xếp sát nhau -Phủ ngoài cơ thể (da) hoặc lót trong nội quan rộng như ống tiêu hóa, bóng đái,...	-Các tế bào liên kết nằm rải rác trong chất nền, có thể có các sợi đàn hồi như các sợi liên kết ở da	Mô cơ vân: tế bào có nhiều nhân, có vân ngang gắn với xương Mô cơ tim: tế bào có 1 nhân, có vân ngang, phân nhánh, tạo nên thành tim Mô cơ trơn: tế bào có 1 nhân, có hình thoi,, tạo nên thành nội quan dạ dày, mạch máu	gồm các tế bào thần kinh gọi là noron và các tế bào thần kinh đệm→ Tạo nên hệ thần kinh
Bảo vệ, hấp thụ, tiết	Liên kết các cơ quan, đệm hoặc nâng đỡ cơ thể	Co dãn, tạo nên sự vận động	Tiếp nhận kích thích,xử lý thôngtin và điều khiển sự hoạt động các cơ quan, trả lời kích thíchcủa môi trường

BÀI 6: PHẢN XẠ

1.Chức năng cơ bản của Noron:

a/ **Cảm ứng:** Là khả năng tiếp nhận và trả lời kích thích bằng cách phát sinh xung thần kinh

b/ **Dẫn truyền:** Là khả năng lan truyền xung thần kinh dọc theo sợi trục.

2. Phản xạ: Là phản ứng cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh.

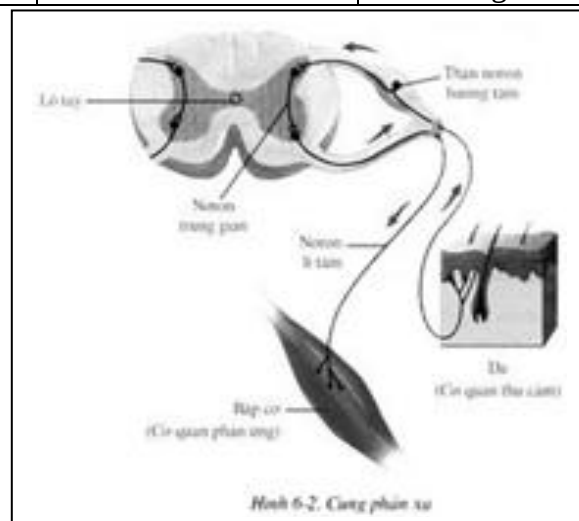
VD: Tay chạm vào vật nóng→tay rút lại. Ánh sáng chiếu vào mắt→ đồng tử co lại.....

3.Cung phản xạ: (Hình 6.2 chỉ ra đường đi của cung

PX và chú thích các thành phần của cung PX)

- Là đường đi của xung thần kinh từ cơ quan thụ cảm qua trung ương thần kinh đến cơ quan phản ứng

-Một cung phản xạ gồm 5 yếu tố: Cơ quan thụ cảm(da)→, noron hướng tâm→noron trung gian(trung ương TK),→ noron ly tâm,→ cơ quan phản ứng(bắp cơ)



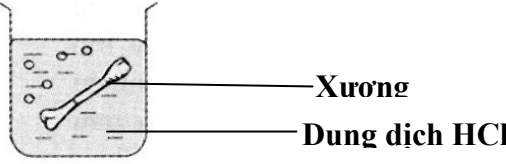
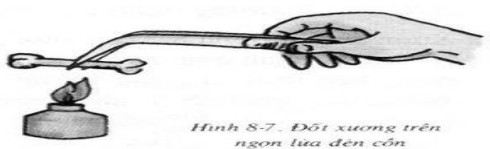
Hình 6.2. Cung phản xạ

BÀI 8 CẤU TẠO VÀ TÍNH CHẤT CỦA XƯƠNG

1. Đặc điểm cấu tạo và chức năng của xương dài :

CÁC PHẦN CỦA XƯƠNG	CẤU TẠO	CHỨC NĂNG
Đầu xương	- Sụn bọc đầu xương	- Giảm ma sát trong khớp xương
	- Mô xương xốp gồm các nan xương	- Phân tán lực tác động - Tạo các ô chứa tủy xương
Thân xương	- Màng xương	Giúp xương phát triển to bề ngang
	- Mô xương cứng	- Chịu lực, đảm bảo xương vững chắc
	- Khoang xương	- Trẻ em: Chứa tủy đỏ tạo hồng cầu Người lớn: Chứa tủy vàng mô mỡ

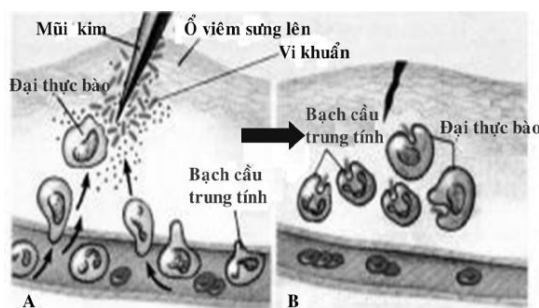
2. Thành phần hóa học của xương:

	Thí nghiệm 1: Ngâm 1 xương đùi ếch vào dung dịch HCl 10% khoảng 10 phút. Lấy xương ra thì thấy xương mềm và uốn cong được. Mục đích: Chứng minh trong xương có chất hữu cơ (cốt giao) giúp xương có tính chất mềm dẻo.
	Thí nghiệm 2: Đốt 1 xương đùi ếch trên lửa đèn cồn cho đến khi xương không cháy nữa, không còn thấy khói bay lên. Bóp nhẹ phần xương đã đốt thấy <u>xương màu trắng</u> giòn, dễ vỡ vụn. Mục đích: Chứng minh trong xương có chất vô cơ (<u>chủ yếu là muối khoáng Canxi</u>) giúp xương có tính cứng chắc.

Kết luận: Xương gồm hai thành phần chính là cốt giao(hữu cơ) và muối khoáng(vô cơ). Sự kết hợp hai thành phần này làm cho xương có tính chất cứng chắc và mềm dẻo.

BÀI 14 : BẠCH CẦU – MIỄN DỊCH

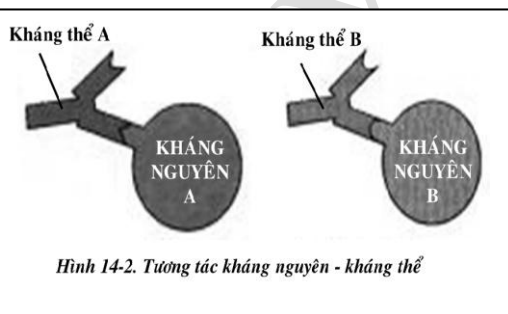
Bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể bằng **các cơ chế:**



Hình 14-1. Sơ đồ hoạt động thực bào

- Hình 14-1. trình bày hoạt động **thực bào** (bạch cầu mônô và trung tính)

- Mạch máu nở rộng, bạch cầu chui ra khỏi mạch máu tới ổ viêm.
- Bạch cầu hình thành chân giả bắt và nuốt vi khuẩn vào trong tế bào rồi tiêu hóa chúng.



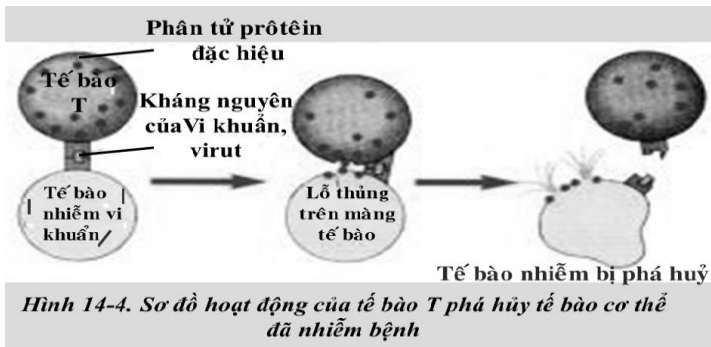
Hình 14-2. Tương tác kháng nguyên - kháng thể

-Hình 14-2. trình bày cơ chế **vô hiệu hóa các kháng nguyên** (limphô B)

Tương tác giữa kháng nguyên(phân tử ngoại lai kích thích cơ thể tạo ra kháng thể) **và kháng thể**(phân tử protein do tế bào limphô B tạo ra để chống lại kháng nguyên của vi khuẩn...) **theo cơ chế chìa và ổ khóa, nghĩa là kháng nguyên nào thì kháng thể ấy.**

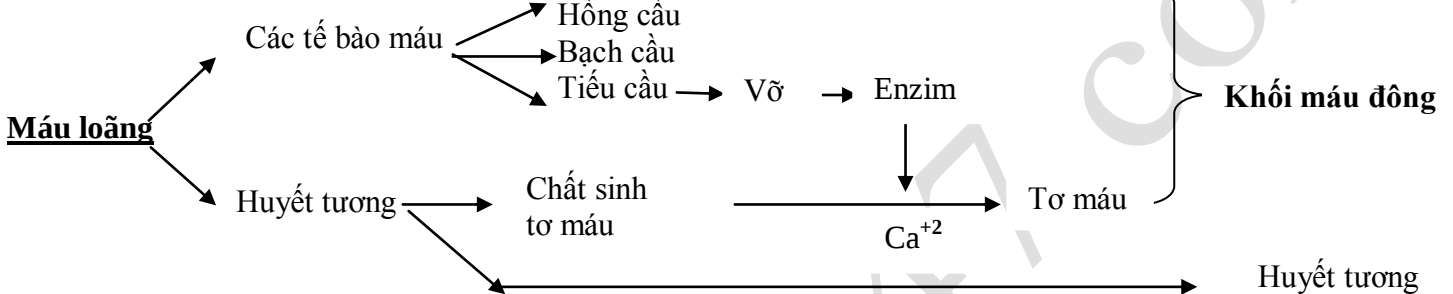
Hình 14-4 trình bày **hoạt động phá hủy tế bào cơ thể bị nhiễm bệnh**

-*Limpho T*: chế tạo phân tử protein đặc hiệu tiêu diệt kháng nguyên của vi khuẩn, vi rút và gây lỗ thủng trên màng các tế bào bị nhiễm bệnh để phá hủy các tế bào này



BÀI 15 : ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU

Tóm tắt sơ đồ quá trình đông máu:



Giải thích:

- **Vai trò tiểu cầu:** Khi chạm vào vết rách trên thành mạch máu, tiểu cầu bị vỡ và giải phóng enzym kết hợp chất sinh tơ máu có trong huyết tương tạo ra búi tơ máu ôm giữ các tế bào máu thành khối máu đông bịt kín vết thương
- **Sự đông máu liên quan đến hoạt động chủ yếu của tiểu cầu và chất sinh tơ máu có trong huyết tương**
- **Máu không chảy ra khỏi mạch nữa là nhờ** búi tơ máu và các tế bào máu tạo ra khối máu đông bịt kín vết rách ở mạch máu
- **Ý nghĩa sự đông máu:** Là cơ chế bảo vệ cơ thể chống mất máu

BÀI 18 : VẬN CHUYỂN MÁU QUA HỆ MẠCH - VỆ SINH HỆ TUẦN HOÀN

- ♦ **Huyết áp:** Là áp lực của máu tác động lên thành mạch máu (TT co: Huyết áp tối đa, TT giãn: Huyết áp tối thiểu)
 - ♦ **Bảo vệ tim mạch:** Cần khắc phục và hạn chế các nguyên nhân làm tăng nhịp tim và huyết áp không mong muốn, tiêm phòng các bệnh có hại cho tim mạch, hạn chế ăn các thức ăn có hại cho tim mạch
- **Biện pháp:** rèn luyện tim mạch thường xuyên, đều đặn, vừa sức bằng các hình thức TDTT, xoa bóp giúp máu lưu thông tốt.

Bài 20: HÔ HẤP VÀ CÁC CƠ QUAN HÔ HẤP

Khái niệm: Hô hấp là quá trình không ngừng cung cấp O₂ cho các tế bào của cơ thể và loại CO₂ do các tế bào thải ra khỏi cơ thể.

Quá trình hô hấp gồm: Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào.

Các cơ quan hô hấp gồm:

a/ Đường dẫn khí: Mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản.

b/ Hai lá phổi: Lá phổi phải có 3 thùy, lá phổi trái có 2 thùy.

Bài 22: VỆ SINH HÔ HẤP

I. Các tác nhân gây hại cho hệ hô hấp: (tham khảo thêm bảng 22 Tr72/SGK)

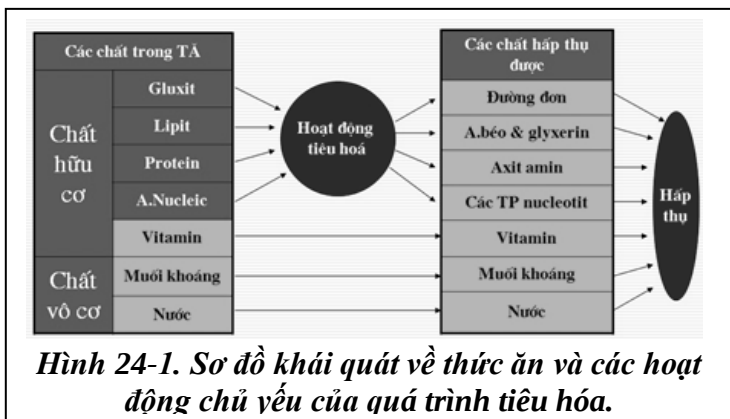
1/ Các tác nhân gây hại cho hệ hô hấp: bụi, Nitơ oxit, lưu huỳnh oxit, cacbon oxit, các chất độc hại, các vi sinh vật gây bệnh.

2/ **Biện pháp bảo vệ hệ hô hấp:**

Tích cực xây dựng môi trường sống và làm việc nơi có bầu không khí trong sạch, ít ô nhiễm như: trồng nhiều cây xanh, không xả rác bừa bãi, không hút thuốc lá, đeo khẩu trang chống bụi khi lao động làm vệ sinh hay khi hoạt động ở môi trường nhiều bụi.

II. Cần luyện tập để có hệ hô hấp khỏe mạnh:

Cần tích cực rèn luyện để có một hệ hô hấp khỏe mạnh như: luyện tập TDDT thường xuyên, phối hợp tập thở sâu và giảm nhịp thở thường xuyên, từ bé.....



Bài 24: TIÊU HÓA VÀ CÁC CƠ QUAN TIÊU HÓA

Quan sát H 24-1 và trả lời các câu hỏi sau:

1/ Các chất nào trong thức ăn không bị biến đổi về mặt hóa học trong quá trình tiêu hóa?

Vitamin, nước và muối khoáng không bị biến đổi về mặt hóa học trong quá trình tiêu hóa.

2/ Các chất nào trong thức ăn được biến đổi về mặt hóa học trong quá trình tiêu hóa?

Gluxit, lipit, protêin và axit nuclêic trong thức ăn sẽ biến đổi về mặt hóa học trong quá trình tiêu hóa.

3/ Quá trình tiêu hóa gồm những hoạt động nào?

- Ăn và uống
- Đẩy thức ăn vào ống tiêu hóa
- Tiêu hóa thức ăn
- Hấp thụ các chất dinh dưỡng
- Thải phân.

Hoạt động tiêu hóa thực chất là biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng được cơ thể hấp thụ qua thành ruột và thải bỏ các chất thừa không thể hấp thụ được

Bài 30: VỆ SINH TIÊU HÓA

1. Thế nào là vệ sinh răng miệng đúng cách?

- Chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ bằng bàn chải mềm, dùng kem đánh răng có chứa canxi và flo.
- Thực hiện các bước chải răng đúng cách như đã được học.

2. Thế nào là ăn uống hợp vệ sinh?

- Ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đun sôi để nguội và đã được lọc.
- Rau củ quả, trái cây tươi phải được rửa kỹ thật sạch trước khi ăn.
- Không ăn thức ăn bị ôi, thiu
- Không để ruồi, nhặng đậu vào thức ăn....

3. Tại sao ăn uống đúng cách giúp cho sự tiêu hóa đạt hiệu quả?

- Ăn chậm, nhai kỹ → thức ăn được nghiền nhỏ → thấm đều dịch vị → tiêu hóa tốt.
- Ăn đúng giờ, đúng bữa → số lượng và chất lượng dịch tiêu hóa cao hơn.
- Thức ăn hợp khẩu vị và không khí vui vẻ → sự tiết dịch tiêu hóa tốt hơn.
- Sau khi ăn cần thời gian nghỉ ngơi giúp cho hoạt động tiết dịch tiêu hóa, hoạt động co bóp của dạ dày và ruột được tập trung hơn.

4. Những biện pháp chung phòng chống nhiễm độc thực phẩm?

- Nguyên liệu chế biến thức ăn phải có nguồn gốc rõ ràng (rau sạch, gia súc, gia cầm sạch ... đã qua kiểm duyệt).

- Cơ sở chế biến phải có kiểm dịch đầy đủ trước khi giết mổ, đảm bảo vệ sinh trong khâu chế biến, bảo quản và vận chuyển thực phẩm.

- Kiểm tra định kỳ sức khỏe người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Đặc biệt là người nấu ăn hằng ngày trong các bếp ăn tập thể nhất là bếp ăn của các cháu nhà trẻ, mẫu giáo....

- Đảm bảo thời gian lưu giữ thức ăn đã chế biến đúng quy định về an toàn thực phẩm.

- Thức ăn, nước uống phải được nấu chín, đun sôi....

Tuyensinh247.com